

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VY  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST  
Ngày 11 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đào Văn Tiền

*Các Hội thẩm Nhân dân:* Bà Vũ Thị Kim Dung và ông Sái Văn Trọng.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố  
VY

***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố VY tham gia phiên toà:*** Bà  
Nguyễn Thị Bích N - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh  
Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/HS-ST ngày 09  
tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2021/HSST-  
QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

**Bùi Văn D**, sinh ngày 14/3/1993; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Mới,  
xã TT, huyện VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc:  
Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; đoàn thể, đảng phái: Không; văn  
hóa: 12/12; con ông Bùi Văn C và bà Trần Thị H; vợ: Triệu Thị L (đã ly hôn)  
con: 01 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam  
từ ngày 05/3/2021 đến nay (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Cao Văn Ng, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện VY, tỉnh  
Vĩnh Phúc, (Vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Lạp Thượng xã TT,  
huyện VY, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt);

- Anh Bùi Văn D, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Nội, xã TT, huyện VY,  
tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt);

- Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1990; địa chỉ: , Số nhà 6, Tổ dân phố  
Tân Phúc, phường N, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

- Chị Tô Thị Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh  
Thanh Hoá, (Vắng mặt);

- Chị Lê N H (tên gọi khác là Nhi), sinh ngày 04/01/2003; địa chỉ: ẤP 4, xã Kh, huyện U, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt);
- Chị Phùng Mùi Ch, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm Lũng Páp, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt);
- Chị Dương Thị Vân A (tên gọi khác Trang), sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Khoan Lư, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Q. (Vắng mặt);
- Anh Trần Thanh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu hành chính 8, phường Đ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt);
- Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 11 phố Hà Huy Tập, phường T, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21h00' ngày 11/5/2020, Bùi Văn D, cùng với các bạn là Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn D và Cao Văn Ng đang ngồi chơi tại nhà của Đ thì cả nhóm rủ nhau đến xã Chấn Hưng, huyện VY để hát karaoke. N điều khiển xe ô tô BKS 88A- 271.86 của N chở Đ, D và D đi hát. Trên đường đi do N có quen biết anh Trần Thanh T là nhân viên lễ tân quán karaoke Luxury, địa chỉ: Số 18, phố Trần Nhật Duật, phường Đồng Đa, thành phố VY nên N rủ cả nhóm đến quán Luxury để hát. D, Đ và D cùng Đ ý. N điện thoại cho anh Tùng để thuê phòng hát. Sau đó N tiếp tục điều khiển xe ô tô chở D, Đ và D đến khu vực gần đài phun nước đối diện công trụ sở Tỉnh ủy Vĩnh Phúc thuộc địa phận phường Ngô Quyền, thành phố VY, N dừng xe cho Đ xuống gọi điện thoại, D và D cũng xuống xe, còn N điều khiển xe ô tô đến nhà bạn của N ở phố Ngô Quyền, thành phố VY để rủ đi hát cùng nhưng không gặp nên N quay lại đón Đ, D, D. Khi N quay trở lại đón, D và D lên xe trước, Đ vẫn đứng dưới đường nói chuyện điện thoại. Khi D và D lên xe, N đưa cho D một tập tiền trị giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu Đ) loại tiền mệnh giá 200.000đ, D không cầm mà bảo N đưa cho D. N không nói mục đích đưa cho D số tiền trên để làm gì nhưng N khai nhận mục đích đưa tiền cho D để trả tiền phòng hát và trả tiền cho nhân viên phục vụ, D và D cũng hiểu như vậy. D bảo N đưa tiền cho D cầm vì D là người ít tuổi nhất. D Đ ý cầm số tiền N đưa cho. Sau đó, Đ lên xe, N tiếp tục điều khiển xe ô tô chở mọi người đến quán karaoke Luxury để hát.

Khi đến quán karaoke Luxury, N đi tìm chỗ đỗ xe, D, D và Đ đi vào gặp lễ tân và được đưa lên phòng Vip 301 thuộc tầng 3 của quán để hát. Sau khi cất xe, N cũng lên phòng 301 để hát cùng mọi người, N có gọi thêm nhân viên nữ đến phục vụ rót bia và chọn bài. Anh Trần Thanh T là lễ tân của quán có bảo 04 nhân viên lên phục vụ khách hát gồm: Dương Thị Vân A (tên gọi khác là Trang) – Sinh năm 1994, trú tại: Xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Q, Phùng Mùi Ch, sinh năm 1999, trú tại: Xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng, Tô Thị Thúy, sinh năm 1994, trú tại: Xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Lê N H (tên gọi khác là Nhi), sinh ngày 14/01/2003,

trú tại: Xã Kh, huyện U, tỉnh Cà Mau, còn một nữ nhân viên cũng vào phòng hát, các đối tượng đều khai nhận không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này. Lúc này, Đ và D cũng gọi điện thoại cho một người bạn tên là Nguyễn Trọng Q, trú tại: Phường Ngô Quyền, thành phố VY rủ Q đến quán hát cùng nhóm của Đ và D. Q Đ ý, khi Q đến, trong phòng hát có D, Đ, D, N cùng 05 nữ nhân viên phục vụ. Lúc sau, có một nam giới khoảng 30 tuổi, mặc áo phông màu đen đi vào phòng hát Vip 301 gặp D và đưa cho D một phong bì bên trong có 01 túi nilon chứa 10 viên ma túy, loại ma túy kẹo và 02 túi nilon bên trong chứa ma túy loại Ketamine. D nhận ma túy và trả cho người thanh niên này số tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn Đ), người nam thanh niên nhận tiền rồi bỏ đi.

Sau khi mua được ma túy, D đem số ma túy vừa mua được để lên mặt bàn trong phòng hát. D tự ý lấy 01 viên ma túy kẹo sử dụng qua đường uống rồi tiếp tục hát, nhảy múa cùng mọi người. Thấy có ma túy để trên bàn trong phòng hát, các đối tượng Đ, Q, D, Ch, H cũng tự ý đến lấy ma túy và sử dụng. Sau đó, có một nữ nhân viên không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể (quá trình cơ quan Công an kiểm tra phát hiện không có mặt nữ nhân viên này trong phòng hát) lấy dụng cụ gồm đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa ga để chế biến ma túy ketamin và cuộn ống hút rồi cầm đĩa ma túy sau khi đã chế biến đi mời mọi người trong phòng hát. Thấy có đĩa ma túy ketamine để sẵn trên bàn, D đến lấy ống hút và hút 02 đường ketamine. Mọi người hát và sử dụng ma túy đến khoảng 23h20' cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản sự việc: Vật chứng cơ quan Công an thu giữ:

- + Thu giữ trên mặt bàn uống nước góc bên trái từ cửa vào có 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu A1 theo quy định pháp luật, 01 đĩa sứ màu trắng có kích thước 20x20cm, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền 2USD, bên ngoài tờ tiền bọc ống nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga.

- + Thu giữ trên mặt bàn uống nước đối diện cửa ra vào phòng hát có 01 túi nilon bên trong có 04 viên nén trên một mặt mỗi viên đều in chìm ký tự FUCK được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu là A2.

- + Thu giữ trên mặt bàn số 3 dãy đối diện từ cửa phòng hát vào 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 30cm, trên bề mặt đĩa có một ít chất lỏng được thu vào trong một chai nhựa, 01 thẻ nhựa có chữ HERMES, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, tất cả đồ vật trên được niêm phong vào một hộp giấy theo quy định của pháp luật, ký hiệu là A3.

Tại bản Kết luận giám định số 1115 ngày 18/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

*1. Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,9042g (không phải chín không bốn hai gam, không kể bao bì) loại Ketamine.*

2. 04 (bốn) viên nén, trên một mặt của mỗi viên đều in chìm ký tự “FUCK” của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,7941g (một phẩy bảy chín bốn một gam, không kể bao bì) loại MDMA.

3. Chất lỏng không màu của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có thành phần chất ma túy loại Ketamine. Thể tích mẫu gửi giám định là 50ml (năm mươi mililit).

Ketamine là chất ma túy nằm ở số thứ tự 35, danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm ở số thứ tự 27, danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 29/5/2020, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố VY ra Quyết định số 07 gửi Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an trung cầu giám định bổ sung hàm lượng (nồng độ) chất ma túy đối với mẫu A3. Tại bản Kết luận giám định số 277/C09-TT2 ngày 06/6/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *Nồng độ Ketamine trong mẫu chất lỏng gửi giám định là 0,24mg/ml.* Như vậy, khối lượng Ketamine trong mẫu A3 là:  $50\text{ml} \times 0,24\% = 0,12\text{g}$  (không phẩy mười hai gam) Ketamine.

Ngày 12/5/2020, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố VY đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của 08 đối tượng có mặt tại phòng VIP 301 đêm ngày 11/5/2020 và thu mẫu nước tiểu của Cao Văn Ng để trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy có trong mẫu nước tiểu thu giữ của các đối tượng, kết quả: Tô Thị Thúy và Cao Văn Ng cho kết quả âm tính đối với các chất ma túy; Nguyễn Trọng Q dương tính với chất ma túy MDMA, Dương Thị Vân A dương tính với chất ma túy Ketamine; Bùi Văn D, Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn D, Lê N H và Phùng Mùi Ch dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt anh Nguyễn N Q tại phiên tòa thừa nhận như nội dung cáo trạng. Anh Nguyễn Văn Đ và Bùi Văn D; anh Cao Văn Ng, chị Lê N H, chị Phùng Mùi Ch, chị Dương Thị Vân A, chị Tô Thị Th, chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Trần Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận như nội dung cáo trạng.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKSNDTPVY-VP ngày 06/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội Đ xét xử: áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 08 năm 06 tháng đến 08 năm 09 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng có kích thước 20x20cm, 01 ống nhựa màu trắng, 01 bát lửa ga, 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 30cm, 01 thẻ nhựa có chữ hermes, 01 chai nhựa chứa chất lỏng do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ và số tiền 02USD; Đối với các mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, gồm: A1= 0,7427gam, A2=1,6129gam, A3=41ml mẫu chất lỏng cùng toàn bộ bao gói các mẫu trên, các mẫu trả gồm 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói của các mẫu từ M1 đến M9 hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có bào chữa, tranh luận gì khác. Đề nghị Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 21h30' ngày 11/5/2020, Bùi Văn D cùng với nhóm bạn là Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn D, Cao Văn Ng, Nguyễn Trọng Q cùng nhau đi hát tại quán karaoke Luxury, địa chỉ: Số 18, phố Trần Nhật Duật, phường Đồng Đa, thành phố VY. N có gọi thêm 04 nhân viên nữ đến phục vụ rót bia và chọn bài, gồm: Dương Thị Vân A, Phùng Mùi Ch, Tô Thị Thúy, Lê N H. Sau đó có một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể đem ma túy đến trước cửa phòng hát, D là người trực tiếp nhận và trả tiền mua ma túy rồi để ma túy lên mặt bàn trong phòng hát VIP 301. Sau đó, D cùng Đ, D, Q, H, Ch và Vân Anh lần lượt cùng nhau sử dụng ma túy do D cung cấp. Trong các đối tượng sử dụng ma túy do D cung cấp có Lê N H là người dưới 18 tuổi. Các đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy đến 23h20' cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ trên mặt bàn trong phòng hát VIP 301 có 1,7941g ma túy loại MDMA và 1,0242g ma túy loại Ketamine (trong đó có 0,9042 gam tinh thể và 50ml chất lỏng với hàm lượng ma túy ketamine là 0,24%= 0,12gam).

Hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo Bùi Văn D đã phạm vào tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;...”

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Hiện tại trên địa bàn thành phố VY các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, bị cáo có hành vi cung cấp ma túy cho nhiều người trong phòng hát karaoke trong đó có người dưới 18 tuổi để sử dụng. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền, án tiền sự, bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì không kiểm soát được bản thân, mục đích tổ chức chỉ để cho vui, không nhằm mục đích khác, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án đủ để răn đe trừng trị, để cải tạo giáo dục. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội Đ xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người có liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng Cao Văn Ng, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã lấy lời khai, đối chất, nhận dạng nhưng không chứng minh được nguồn gốc số ma túy thu giữ được tại phòng hát 301 là do N gọi người đem đến và bảo D nhận, trả tiền. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối Cao Văn Ng là phù hợp.

Đối với đối tượng nam thanh niên đem ma túy vào phòng hát bán cho Bùi Văn D, quá trình điều tra chưa xác định được được tên, tuổi, địa chỉ, nhân thân, lai lịch của người này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với nữ nhân viên phục vụ mặc áo màu đen, là người lấy đĩa sủ, cuốn ống hút, chế biến ma túy ke rồi cầm đĩa có ma túy đi mời mọi người có mặt trong phòng hát sử dụng ma túy, thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra lập biên bản sự việc, nữ nhân viên này không có mặt tại phòng hát. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nhân thân, lai lịch của người này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn D và Nguyễn Trọng Q cùng D hát tại quán phòng VIP 301 quán Karaoke Luxury, không rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị, bố trí, sắp xếp... người khác sử dụng ma túy tại phòng hát mà Đ, D, Q thấy có ma túy để trên bàn đã tự ý sử dụng. Kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy. Vì vậy, Công an thành phố VY ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng Đ, D, Q là phù hợp phù hợp.

Đối với các đối tượng Lê N H, Phùng Mùi Ch, Dương Thị Vân A, Tô Thị Thúy đều là nhân viên nữ của quán karaoke Luxury được thuê vào phòng để phục vụ khách hát. Trong quá trình phục vụ tại phòng hát VIP 301, H, Ch, Vân Anh thấy có sẵn ma túy trong phòng hát nên đã tự ý sử dụng. Quá trình điều tra xác minh Lê N H sinh ngày 14/01/2003, do vậy, tính đến ngày 11/5/2020, H mới 17 tuổi 3 tháng 27 ngày, chưa đủ 18 tuổi. Tô Thị Thúy không sử dụng ma túy tại phòng VIP 301. Do vậy, Công an thành phố VY ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng Lê N H, Phùng Mùi Chàn, Dương Thị Vân A là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh Thúy là chủ cơ sở kinh doanh karaoke Luxury, quá trình điều tra chị Thúy khai nhận đã thuê Trần Thanh T làm công việc quản lý hoạt động kinh doanh của quán karaoke Luxury. Ngày 11/5/2020, chị Thúy giao cho anh Tùng quản lý quán hát. Việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 301 chị Thúy và anh Tùng đều không biết. Việc Bùi Văn D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát VIP 301 của quán hát, chị Thúy và anh Tùng cũng không biết và không liên quan gì. Tuy vậy, việc chị Thúy là chủ cơ sở kinh doanh đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, để

người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh của mình, Công an thành phố VY đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thanh Tùng là nhân viên quản lý kiêm lễ tân quán Karaoke Luxury được chị Thuý giao quản lý quán hát. Đêm ngày 11/5/2020 khi nhóm của D đến thuê phòng hát sau đó sử dụng ma túy, Tùng không biết. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng có kích thước 20x20cm, 01 ống nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga, 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 30cm, 01 thẻ nhựa có chữ hermes, 01 chai nhựa chứa chất lỏng do không còn giá trị sử dụng và các mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, gồm: A1= 0,7427gam, A2=1,6129gam, A3=41ml mẫu chất lỏng cùng toàn bộ bao gói các mẫu trên, các mẫu trả gồm 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói của các mẫu từ M1 đến M9 hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ và số tiền 02USD.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/03/2021).

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng có kích thước 20x20cm, 01 ống nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga, 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 30cm, 01 thẻ nhựa có chữ hermes, 01 chai nhựa chứa chất lỏng do không còn giá trị sử dụng và các mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, gồm: A1= 0,7427gam, A2=1,6129gam, A3=41ml mẫu chất lỏng cùng toàn bộ bao gói các mẫu trên, các mẫu trả gồm 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói của các mẫu từ M1 đến M9 hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ và số tiền 02USD (*Đặc điểm như Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố VY với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY*).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn Đ) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi,



nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Kim Dung   Sái Văn Trọng**

**Đào Văn Tiến**

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP VY;
- Công an TP VY;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Văn Tiến**



